

Bản án số: 18/2018/HSST

Ngày: 12/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2017/HSST ngày 11/01/2018 đối với bị cáo Đỗ Văn Đ - sinh năm 1997

Nơi cư trú: phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Đỗ Văn M và bà Nguyễn Thị P; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Triệu Thị Bích H; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 05/10/2017 đến ngày 14/12/2017; Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1950; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Chu Văn P, sinh năm 1997; Địa chỉ: phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 12/8/2017, sau khi đi uống bia và ăn đêm tại quán bán hàng ăn đêm thuộc thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương

xong, Đỗ Văn Đ (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sơn màu xanh, biển số 29L4-9325 có dung tích xi lanh 102cm³ của Đ, phía sau xe chở bạn là anh Chu Văn P - sinh năm 1997 về nhà ở khu phố A - thị trấn K - huyện K - Hải Dương. Khoảng 01 giờ 10 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô trên về đến đoạn đường thuộc khu phố A - thị trấn K (hướng thị trấn K đi xã T), do không đi đúng phần đường quy định nên xe mô tô do Đ điều khiển đã đâm vào góc trái khung dưới thùng xe cải tiến chở rau do bà Nguyễn Thị T đang đẩy đi ngược chiều làm xe mô tô do Đ điều khiển bị đổ, bà T bị càng xe cải tiến bên trái thúc vào vùng ngực, Đ, anh P và bà T bị ngã ra đường. Hậu quả: bà T bị chết tại hiện trường, anh P bị các vết xây xước da, xe cải tiến bị hư hỏng;

Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường hai chiều dải bê tông tương đối bằng phẳng, hai bên đường là khu dân cư khu phố A - thị trấn K. Thống nhất chiều phải, trái tính theo hướng xã T đi thị trấn K, lấy cột điện cao áp số 17 bên phải đường làm điểm mốc, lấy mép đường phải làm chuẩn. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có lòng đường rộng 3m55, lề đường hai bên rộng 1m95 và 1m70. Từ điểm mốc cách 15m50 về hướng thị trấn K là chiếc dép nhựa tổ ong màu trắng bên trái cỡ 40, mũi trùng với mép đường phải (vết 1). Từ vết (1) cách 95 cm hướng thị trấn K là điểm cuối dấu vết phanh kích thước 22x4cm (vết 2), hướng thị trấn K - T. Đầu vết (2) cách mép đường phải 66cm, cuối vết (2) cách mép đường phải 67 cm. Từ điểm đầu vết (2) cách 1m90 hướng thị trấn K là điểm cuối dấu vết cà xước mặt đường kích thước 1m80x1cm (vết 3), hướng thị trấn K - T. Đầu vết (3) cách mép đường phải 37cm, cuối vết (3) cách mép đường phải 66 cm. Từ cuối vết (3) cách 33cm hướng thị trấn K là điểm cuối dấu vết cà xước mặt đường kích thước 2m30x01cm (vết 4), hướng thị trấn K - T. Đầu vết (4) ở phần lòng đường, cách mép đường phải 18cm, cuối vết (4) nằm ở phần lề đường bên phải, cách mép đường phải 30 cm. Các dấu vết (1), (2), (3) đều nằm trên lề đường bên phải. Từ điểm đầu dấu vết (4) cách 1m30 hướng thị trấn K là tử thi là bà Nguyễn Thị T ở tư thế nằm ngửa dang hai tay, hai chân. 1/2 thân trên nằm ở lòng đường, nửa người bên dưới nằm trên lề đường bên trái, đỉnh đầu tử thi cách mép đường trái 74 cm (6). Từ điểm đầu dấu vết (4) cách 3m40 hướng thị trấn K xe bò cải tiến bằng kim loại đỗ ở lòng đường ở trạng thái dựng đứng, đuôi xe hướng thị trấn K chống chạm mặt đường, càng xe chống lên trời hướng T. 1/2 càng bên trái bị gãy quay ngang hướng từ trong ra ngoài, tâm trục bên trái cách mép đường phải 1m70, tâm trục bên phải cách mép đường phải 2m50. Tại vị trí tử thi và xe cải tiến là các bó rau đay nằm rải rác trên diện 5m40 x 3m90; Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS 29L4-9325 do Đỗ Văn Đ điều khiển có các dấu vết sau: Xe mô tô không có gương chiếu hậu, không có chụp đèn xin nhan trước hai bên. Vành ngoài mặt trước tay nắm phải (tay ga) có vết móp kim loại, vết trầy xước cao su tại đầu núm trên diện 2,5x2,5 cm; Ốp nhựa cạnh điểm chốt định vị trí tay

phanh trước có vết vỡ nhựa, vết trượt xước kích thước 5x2 cm; 1/2 thân trên bên phải chắn bùn trước bị gãy vỡ, 1/2 thân dưới chắn bùn trước bị di lệch từ phải qua trái; Ốp giảm sóc trước bên phải bung bật khỏi xe; Ốp giảm sóc trước bên trái bị di lệch; Càng + giảm sóc trước trái bị cong gập hướng từ sau ra trước; Cạnh ngoài mép dưới bàn đạp phanh có vết xước kim loại kích thước 02 x 0,3 cm; Đế chân trước bên phải bị bẻ cong hướng từ trước ra sau lệch vị trí ban đầu 40 độ, phần đầu vỏ bọc cao su bị rách để lộ lõi kim loại có vết xước 1,5 x 01 cm trên bề mặt còn để lại tạp chất bám dính màu trắng dạng bột đá; Cạnh ngoài điểm cuối vành ống xả có vết xước kim loại 4,5 x 2cm; Mép ngoài ốc chốt định vị giữa chắn bùn trước có vết vỡ nhựa, tại vị trí còn bám dính tạp chất dạng bột màu trắng (dạng vôi khô) kích thước 03 x 0,7 cm, cách mặt đất 62,5 cm; Tại vị trí thân trên cánh yếm phải (điểm vỡ) lườn xe bên phải, lỗ máy phải còn bám dính rau dáy màu xanh; Tại biên bản khám nghiệm xe cải tiến có các dấu vết sau: Xe cải tiến khung càng, chân chống được làm bằng ống tuýp kẽm tròn, giá đỡ, gâm, sàn bằng thép chữ V; Thùng xe có chiều dài 110cm, rộng 76 cm, cao 34cm; Hai càng dài 115cm; Chân chống cao 40 cm. Trên thân, thùng xe, lòng thùng xe, chân chống và hai càng xe còn bám dính chất bột màu trắng dạng vôi khô. Càng trái bị gãy bẻ cong hướng từ trong ra ngoài tạo hình chữ L. Điểm gãy cách thùng thân xe 14,5 cm có chiều hướng hơi cong từ dưới lên trên; Trên bề mặt thanh kim loại và khung đứng thành trái sau cùng còn bám dính tạp chất màu xanh dạng sơn kích thước 34cm x 2,5cm; Góc trái khung dưới thùng xe có vết méo móp kim loại hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong kích thước 5,5cm x 2,5cm x 1,5cm, trên bề mặt còn bám dính tạp chất màu xanh dạng sơn và lá rau dáy; Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 05 giờ 33 phút ngày 12/8/2017 của Công an huyện Kinh Môn thể hiện: nồng độ cồn qua hơi thở của Đỗ Văn Đ là 0,448mg/l; Tại bản kết luận giám định pháp y số 482 ngày 18/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T là do chấn thương ngực: gãy xương ức và nhiều xương sườn, chảy máu khoang ngực, tổn thương; Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kinh Môn kết luận: giá trị thiệt hại của xe cải tiến bị hư hỏng là 150.000 đồng;

Tại bản cáo trạng số: 07/VKS- HS ngày 31/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về Tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử

phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Ngoài ra còn đề nghị xem xét buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra. Căn cứ vào lời khai của bị cáo khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của đại diện người bị hại, lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu liên quan khác được thu thập trong quá trình điều tra; hiện có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 12/8/2017, tại đoạn đường thuộc địa phận khu phố A - thị trấn K - huyện K - Hải Dương, Đỗ Văn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định, trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn 0,448mg/l (vượt quá mức quy định), điều khiển xe mô tô biển số 29L4- 9325 có dung tích xi lanh 102cm³ theo hướng thị trấn K đi xã T, phía sau xe chở anh Chu Văn P, do không đi đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ nên xe mô tô do Đ điều khiển đã đâm vào xe cải tiến chở rau do bà Nguyễn Thị T đang đẩy đi hướng ngược chiều, bà T bị càn xe cải tiến bên trái thúc vào vùng ngực làm ngã xuống đường. Hậu quả làm bà T bị chết tại hiện trường, xe cải tiến của bà T bị hư hỏng thiệt hại là 150.000 đồng nên việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo về Tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, nay là Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây tâm lý lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Đồng thời còn xâm phạm đến tính mạng của bà T, là khách thể được luật hình sự của Nhà nước ta bảo vệ.

Trong vụ án này bị cáo Đ khi điều khiển xe ô tô đã thiếu quan sát, không làm chủ tay lái, đi lấn phần đường của làn đường ngược chiều là nguyên nhân dẫn

đến vụ tai nạn. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến việc bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; bị cáo xuất thân từ con nhà lao động, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả tội phạm đã gây ra; đại diện cho người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải. Xét, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên Tòa án áp dụng khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật;

Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị cáo và đại diện cho người bị hại đã thỏa thuận giải quyết bồi thường xong toàn bộ về trách nhiệm dân sự, hiện không có yêu cầu gì khác nên không phải xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, đối với anh Anh Chu Văn P bị ngã xe và từ chối giám định tỷ lệ thương tích và không yêu cầu Đ phải bồi thường thiệt hại nên được xác định là người làm chứng trong vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo bị xác định là phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ;

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 36 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Đỗ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án; đại diện người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án giao hoặc niêm yết bản án theo quy định ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, lưu V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuyết

Hội thẩm nhân dân

Bùi Quốc Huy - Phạm Thị Chuông

**Chủ tọa phiên tòa
Thẩm phán**

Phạm Anh Tuyết

